

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 09-03-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐ-TA ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1992 tại An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr và bà Bùi Thị Bích P; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-9-2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp 1, xã N, thị xã M, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Công ty TNHH V Gold and Jewelry; địa chỉ: Số 1289, tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Q, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry Gold and Jewelry; địa chỉ: Lô A3, số 19, Chợ T 1, tỉnh lộ 746, phường E, thị xã M, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: Ấp Z, xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ liên hệ: Chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry; địa chỉ: Lô A3, số 19, Chợ T1, tỉnh lộ 746, phường E, thị xã M,

tỉnh Bình Dương (theo giấy ủy quyền ngày 27/11/2019). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Công ty TNHH Một thành viên tiệm vàng – cầm đồ A; địa chỉ: Số 169, tổ 4, ấp 1, xã N, thị xã M, tỉnh Bình Dương. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên tiệm vàng – cầm đồ A; địa chỉ: Số 02, tổ 1, khu phố O, phường S, thị xã M, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trường D, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ liên hệ: Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên tiệm vàng – cầm đồ A; địa chỉ: Số 02, tổ 1, khu phố O, phường S, thị xã M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp Chín Chợ, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp TH, xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- Bà Khuru Thị Khánh L, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp TB, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lương Thị Cẩm W, sinh năm 1999. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Văn T và bà Khuru Thị Khánh L sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng số 106 nhà nghỉ HD thuộc ấp 1, xã N, thị xã M, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 09 giờ ngày 15/3/2019, Trần Văn T điều khiển xe đạp, màu đen đi đến cửa hàng mua bán xe đạp LA tại ấp 1, xã N, thị xã M, tỉnh Bình Dương, do ông Nguyễn Tiến H làm chủ để bán xe đạp. Khi đến, T đi vào trong cửa hàng gọi chủ cửa hàng nhưng không có ai bên trong, T tiếp tục đi vào bên trong nhà của ông H thì thấy có 01 cái tủ nhựa màu trắng - xanh, có 04 ngăn để trên kệ bếp. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bên trong tủ nhựa. Thực hiện ý định, T đi lại vị trí chiếc tủ dùng tay phải mở các ngăn tủ tìm tài sản thì phát hiện tại ngăn thứ 3 Th từ trên xuống của tủ nhựa có nhiều tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng và 03 chứng minh nhân dân nên T dùng tay phải lấy hết số tiền trên và 03 chứng minh nhân dân bỏ vào túi quần sau bên phải đang mặc cất giấu rồi nhanh chóng đi ra ngoài điều khiển xe đạp tẩu thoát. Sau khi rời khỏi cửa hàng LA, T điều khiển xe đạp đi đến tiệm internet Xuân Trúc tại ấp 1, xã Nchơi game, T sử dụng số tiền trộm được để trả tiền chơi hết 200.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đạp đi về phòng trọ của mình,

khi về đến phòng trọ T lấy số tiền vừa lấy trộm được ra đếm lại thì còn lại 2.000.000 đồng. Lúc này, T đưa cho bà L số tiền 1.100.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân tên Sông A R, khi đưa T không nói cho bà L biết nguồn gốc của tiền và chứng minh nhân dân. Còn lại số tiền 900.000 đồng T giữ để tiêu xài cá nhân, 02 chứng minh nhân dân tên Giàng A F, Y Lôi V thì T vứt vào bụi chuối gần nhà nghỉ HD.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Tiến H phát hiện bị mất trộm số tiền 2.200.000 đồng và 03 chứng minh nhân dân tên Sông A R, Giàng A F, Y Lôi V để trong ngăn tủ thứ 3 nên liền xem lại camera của cửa hàng thì phát hiện vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày 15/3/2019, T điều khiển xe đạp đi vào trong cửa hàng LA một lúc sau mới quay trở ra, ông H nghi ngờ T lấy trộm tài sản của mình nên đã đến Công an xã N trình báo toàn bộ sự việc. Đến khoảng 09 giờ ngày 18/3/2019, ông H phát hiện T đang ở gần cửa hàng của mình nên trình báo cho Công an xã N, Công an xã N tiến hành triệu tập T về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông H.

Công an xã N tiến hành lập hồ sơ ban đầu và thu giữ vật chứng, tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 áo sơ mi tay dài, màu vàng đen; 01 quần Jean dài, màu xanh; 01 chứng minh nhân dân tên Y Lôi V; 01 chứng minh nhân dân tên Giàng A F; 01 chứng minh nhân dân tên Sông A R; 01 xe đạp, màu đen (do Trần Văn T, giao nộp).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an xã N tiến hành bàn giao Trần Văn T cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Công an xã N đã cho Trần Văn T tại ngoại trong thời gian điều tra xác minh tin báo. Tuy nhiên, trong thời gian được cơ quan điều tra cho tại ngoại Trần Văn T đã cùng bà Khưu Thị Khánh L chuyển đến sinh sống tại phòng trọ số 36, nhà trọ UP thuộc khu phố O, phường S, thị xã M, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian sinh sống tại đây Trần Văn T tiếp tục thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép ma túy” cụ thể như sau:

Vụ như nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/9/2019, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen không rõ biển số do T mượn của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ số 22 nhà trọ PL thuộc khu phố O, phường S, thị xã M, Bình Dương để tìm ông Nguyễn Hoàng X (sinh năm 1997, HKTT: ấp 1A, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang) là bạn của T nhờ chỉ dẫn làm hồ sơ xin việc làm. Khi đến, T thấy cửa phòng trọ của X chỉ khép hờ không khóa nên dùng tay đẩy cửa đi vào và gọi “X ơi” nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, T nhìn xung quanh trong phòng trọ thì thấy có 01 chiếc ví da, màu nâu, 02 giấy cầm đồ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen đang để ở trên đầu tủ lạnh trong phòng nên nảy sinh ý định lấy trộm số tài sản trên. Thực hiện ý định, T quan sát xung quanh thấy không có người nên dùng tay phải cầm lấy chiếc ví da màu

nâu, 02 giấy cầm đồ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen bỏ vào trong túi quần đang mặc và đi ra khỏi phòng trọ điều khiển xe đi về phòng trọ của mình, trên đường đi T mở chiếc ví vừa lấy trộm ra xem thì thấy bên trong có 01 giấy cầm đồ của chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry, T lấy tờ giấy cầm đồ ra rồi vứt bỏ chiếc ví da màu nâu đi. Sau khi về đến phòng trọ của mình, T nảy sinh ý định đi đến các Công ty có tên trên 03 giấy cầm đồ để bán số vàng đang cầm cố ở đây. Thực hiện ý định, T điều khiển xe đi đến chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry tại thuộc khu phố LB, phường E, thị xã M, Bình Dương do ông Hoàng Huy N1 (sinh năm 1973, HKTT: khu phố 3, phường HBP, quận S, thành phố Hồ Chí Minh) làm chủ, trên đường đi T vứt bỏ chiếc điện thoại Nokia 105, màu đen đã trộm được trước đó. Khi đến chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry, T đưa giấy cầm đồ cho bà Lương Thị Cẩm L (sinh năm 1999, HKTT: ấp ĐS1, xã NS, huyện TS, tỉnh An Giang) là nhân viên bán hàng và nói “cho bán cái này” (sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng ghi trong giấy cầm đồ), bà L kiểm tra giấy cầm đồ và đồng ý mua lại sợi dây chuyền ghi trong giấy, sau khi Th tiền sợi dây chuyền, trừ đi số tiền đã cầm và tiền lãi thì bà L trả cho T số tiền 8.907.000 đồng, T nhận lấy và cất số tiền trên vào trong người rồi tiếp tục đi đến một tiệm vàng khác (không rõ tên) gần chợ TQ thuộc phường E, thị xã M, tỉnh Bình Dương mua một lắc đeo tay vàng trị giá 1.500.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục đi đến chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A thuộc khu phố O, phường S, thị xã M, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Trường D (sinh năm: 1984, HKTT: ấp Phú Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu) làm chủ. Khi đến, T gặp ông D và đưa cho ông D xem 02 biên lai cầm đồ rồi nói “cho em chuộc chiếc nhẫn”, ông D đi vào bên trong lấy ra 01 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 6 phân 1 và 01 chiếc nhẫn vàng có trọng lượng 6 phân 2 được ghi trên 02 giấy cầm đồ đưa cho T, T cầm 02 chiếc nhẫn xem xong rồi nói với ông D “bán chiếc nhẫn 6 phân 1, chuộc chiếc nhẫn 6 phân 2” thì ông D đồng ý. Sau khi Th tiền và trừ đi số tiền cầm trước đó, ông D phải đưa cho T 250.000 đồng nhưng do T chuộc lại chiếc nhẫn 6 phân 2 nên ông D nói T phải đưa Th cho mình số tiền 900.000 đồng, T đồng ý và đưa 900.000 đồng cho ông D, ông D nhận tiền và giao nhẫn cho T. Sau đó, T điều khiển xe đi về phòng trọ của mình rồi trả xe mô tô (không rõ biển số) đã mượn và đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng cùng 01 vòng tay, 01 nhẫn bằng vàng, khi đưa T không nói cho L biết nguồn gốc của các tài sản trên, số tiền còn lại T cất giữ và tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Hoàng P (sinh năm 1996, HKTT: ấp Chín Chợ, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang) và bà V Thị Th (sinh năm 1996, HKTT: ấp Thanh Hóa, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang) là anh, chị của Nguyễn Hoàng X đi làm về đến phòng trọ thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đi đến chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry và chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A để báo mất giấy cầm đồ thì biết được đã có người đến đưa hợp đồng thế chấp vàng (giấy cầm đồ) và đã bán sợi dây chuyền vàng của P và 01 chiếc nhẫn

vàng, chuộc 01 chiếc nhẫn của chị Th đã cầm trước đó, khi được cho xem lại hình ảnh Camera thì phát hiện đó là bạn của em trai mình tên T nên ông P, bà Th đã trình báo sự việc cho Công an phường S thụ lý giải quyết.

Công an phường S tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ ban đầu và tạm giữ đồ vật tài liệu có liên quan gồm:

- 01 sợi dây chuyền kim loại hình mắt xích màu vàng; 01 hợp đồng cầm cố tài sản của chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry ghi ngày 20/08/2019 (do Nguyễn Hoàng P giao nộp).

- Số tiền 1.540.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn viên đá màu trắng; 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng (do Khuru Thị Khánh L giao nộp).

- 02 hợp đồng thế chấp của chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A ghi ngày 20/7/2019 và ngày 28/7/2019.

- Số tiền 900.000 đồng (do ông Nguyễn Trường D giao nộp).

Sau đó, Công an phường S báo cáo và chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 0586 ngày 16/12/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại hình mắt xích màu vàng là dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 18,7577 gam, loại 23K; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng phía trên có gắn viên đá màu trắng là nhẫn bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,8622 gam, loại 14K.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 0630 ngày 06/01/2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận: 01 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng là vòng đeo tay bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,0040 gam, loại 15K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 343 ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: 01 dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 18,7577 gam, loại 23K là 21.108.040 đồng; 01 nhẫn bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,8622 gam, loại 14K là 2.060.784 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 265 ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 165.000 đồng. Riêng đối với ví da màu nâu do không thu hồi được, không rõ nhãn hiệu, thông số, đặc điểm nên không thể định giá được.

Vụ thứ hai: Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/9/2019, T đi bộ từ phòng trọ của mình đến gần quán cà phê Thanh Bình thuộc khu phố O, phường S, thị xã M, Bình Dương để đón xe ôm đi mua ma túy đá về sử dụng. Tuy nhiên, khi đến T gặp người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) thường ngày T hay thuê chở T đi nên T mượn xe

mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen (không rõ biển số), khi mượn T nói đi chợ nên người này đồng ý và giao xe cho T, T điều khiển xe mô tô trên đường đi đến một khu nhà trọ gần ngã tư xã cũ thuộc phường E, thị xã M, tỉnh Bình Dương thì thấy có 03 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đang đứng phía trước khu nhà trọ. Lúc này, một trong 03 người này hỏi T “lấy đồ hả”, T biết người này biết T đến mua ma túy nên gật đầu và đưa cho người này 650.000 đồng. Người thanh niên trên nhận lấy tiền rồi đi vào bên trong khu nhà trọ, khoảng 05 phút sau người này đi ra và đưa cho T 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, T dùng tay cầm lấy gói ma túy nhét vào bên trong khẩu trang y tế đang đeo trên mặt cất giấu rồi điều khiển xe về lại gần quán cà phê Thanh Bình trả xe mô tô đã mượn rồi đi bộ về phòng trọ của mình. Khi đi bộ gần đến nhà trọ Uyên Phương thì bị Công an phường S phát hiện bắt giữ và yêu cầu T xuất trình giấy tờ, lấy tất cả đồ vật trên người ra kiểm tra, khi T mở khẩu trang y tế đang đeo trên mặt ra thì lực lượng Công an phát hiện bên trong khẩu trang của T có 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng. T khai là ma túy đá vừa mua với giá 650.000 đồng về để sử dụng.

Công an phường S tiến hành niêm phong, tạm giữ số ma túy thu giữ từ T và đưa T về trụ sở để làm việc. Công an phường S tiến hành lập hồ sơ vụ việc và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành thu giữ đồ vật có liên quan gồm: 01 khẩu trang màu xanh; 01 nón lưỡi trai màu xanh; 01 áo sơ mi màu đỏ, cúc áo bằng kim loại trên ngực trái áo có hình ngôi sao màu trắng, trên cổ áo có ghi chữ “ ALLAN, fashion for man; 01 quần lửng màu xám, có sọc caro màu đen; Số tiền 700.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 680/MT-PC09 ngày 13/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận (BL134): Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4965 gam, loại Methamphetamine.

Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Y Lôi V; 01 chứng minh nhân dân tên Giàng A F; 01 chứng minh nhân dân tên Sòng A R. Ngày 20/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 122 và trả lại cho ông H tiếp tục quản lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu 105 và 01 ví da màu nâu. T khai nhận đã vứt bỏ trên đường đi, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành hoạt động điều tra thu giữ chứng cứ nhưng không có kết quả.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng mà T chiếm đoạt của ông H, T khai đã tiêu xài cá nhân và đưa cho Khuru Thị Khánh L 1.100.000 đồng. Do T đã tiêu xài hết nên cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi nhưng không có kết quả. Riêng số tiền T đã đưa cho bà L, do hiện nay bà L đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không rõ làm gì, ở đâu nên cơ quan điều tra chưa thể tiến hành thu hồi xử lý theo quy định.

Đối với số tiền T chiếm đoạt tại chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry, T đã sử dụng để tiêu xài cá nhân, mua ma túy để sử dụng gần hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành hoạt động điều tra thu hồi số tiền chiếm đoạt nhưng không thể thu hồi hết tất cả số tiền đã bị chiếm đoạt.

Đối với 01 nhẫn kim loại màu vàng, trọng lượng 6 phân 1 do bà V Thị Th cầm cố tại tiệm vàng – cầm đồ A đã bị T bán lại cho tiệm vàng – cầm đồ A, tiệm vàng đã đưa đi nấu chảy lấy vàng mới để tiếp tục bán nên không thể thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tiến H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.200.000 đồng; chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.907.000 đồng; chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A yêu cầu được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; Bà V Thị Th yêu cầu bồi thường 165.000 đồng và nhận lại hai biên nhận cầm đồ đã bị chiếm đoạt; Ông Nguyễn Hoàng P có yêu cầu nhận 01 biên nhận cầm đồ đã bị chiếm đoạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS.TU ngày 17 tháng 01 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Về trách nhiệm dân sự:

- + Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Tiến H số tiền 2.200.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry số tiền 4.324.120 đồng (đã khấu trừ phần xử lý vật chứng với tổng số tiền 4.582.880 đồng).

+ Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho bà Vũ Thị Th số 165.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 680/PC09 bên trong chứa 0,4507 gam Methamphetamine theo kết luận giám định số 680/MT-PC09 ngày 13-9-2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; 01 áo sơ mi tay dài, màu vàng đen; 01 quần Jean dài, màu xanh; 1 khẩu trang màu xanh; 01 nón lưỡi trai màu xanh; 01 áo sơ mi màu đỏ, cúc áo bằng kim loại trên ngực trái áo có hình ngôi sao màu trắng, trên cổ áo có ghi chữ “ALLAN, fashion for man; 01 quần lửng màu xám, có sọc caro màu đen.

- Đề nghị hoàn trả 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 18,7577 gam loại 23K và 01 (một) vòng đeo tay bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,004 gram loại 15K cho chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry.

- Đề nghị hoàn trả cho Chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry số tiền là 3.140.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 05-02-2020.

- Đề nghị hoàn trả 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng phía trên có gắn viên đá màu trắng, khối lượng 2,8622 gam loại 14K cho Công ty TNHH MTV tiệm vàng và cầm đồ A.

- Đề nghị hoàn trả 02 hợp đồng thế chấp của chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A ghi ngày 20/7/2019 và ngày 28/7/2019 cho bà V Thị Th.

- Đề nghị hoàn trả 01 hợp đồng cầm cố tài sản của chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry ghi ngày 20/08/2019 cho ông Nguyễn Hoàng P.

- Đối với 01 (một) vòng đeo tay hợp kim bằng vàng, khối lượng là 2.004 gram loại 15K (có thông báo kết quả giám định số 0630/N1.19/TĐ ngày 06-01-2020 của Trung tâm KTTTCĐLCL 3, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự vòng đeo tay bằng hợp kim vàng trị giá 1.442.880 đồng) là tài sản được hình thành từ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH V Gold and Jewelry – Chi nhánh 2, do đó cần giao chiếc vòng tay này cho Công ty TNHH V Gold and Jewelry – Chi nhánh 2 để khấu trừ vào số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty TNHH V Gold and Jewelry – Chi nhánh 2.

- Đề nghị tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu đen, nhãn hiệu Exercise.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm

sát nhân dân thị xã M. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận: Ngày 15/3/2019, tại cửa hàng mua bán xe đạp LA tại ấp 1, xã N, thị xã M, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của ông Nguyễn Tiến H, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 2.200.000 đồng. Ngày 06/9/2019, Trần Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry số tiền 8.907.000 đồng, chiếm đoạt của chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A 01 nhẫn bằng hợp kim vàng trị giá 2.060.784 đồng. Ngày 07/9/2019, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4507 gam với mục đích sử dụng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Tiến H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 2.200.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho bị hại với tổng số tiền là 3.750.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry số tiền 8.907.000 đồng và chiếm đoạt của chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A 01 nhẫn bằng hợp kim vàng trị giá 2.060.784 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho bị hại với tổng số tiền là 10.967.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,4965 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị xã M diễn biến phức tạp, do ý thức chấp hành pháp luật kém, gây ảnh hưởng về tài sản của công dân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với Th chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Tiên H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.200.000 đồng; chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.907.000 đồng; chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A yêu cầu được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; Bà Vũ Thị Th yêu cầu bồi thường 250.000 đồng. Yêu cầu của các bị hại và bà Th là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường của chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry số tiền 8.907.000 đồng sẽ khấu trừ số tiền đã thu hồi là 3.140.000 đồng và 01 (một) vòng đeo tay bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,004 gram loại 15K tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự vòng đeo tay bằng hợp kim vàng trị giá 1.442.880 đồng, như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry là 4.324.120 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn một trăm hai mươi đồng).

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu 680/PC09 bên trong chứa 0,4507 gam Methamphetamine theo kết luận giám định số 680/MT-PC09 ngày 13-9-2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) áo sơ mi tay dài màu vàng đen; 01 (một) quần Jeans dài màu xanh; 01 (một) khẩu trang màu xanh; 01 (một) nón lưỡi trai màu xanh; 01 (một) áo sơ mi màu đỏ, cúc áo bằng kim loại trên ngực trái áo có hình ngôi sao màu trắng, trên cổ áo có ghi chữ “ALLAN, fashion for man; 01 (một) quần lửng màu xám, có sọc caro màu đen là tài sản của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 18,7577 gam loại 23K là tài sản của bà Th cầm cố tại Công ty TNHH V Gold and Jewelry – Chi nhánh 2, bà Th chưa thực hiện nghĩa vụ của bên cầm cố đối với Công ty TNHH V Gold and Jewelry – Chi nhánh 2 nên cần giao sợi dây chuyền cho Công ty TNHH V Gold and Jewelry – Chi nhánh 2.

- Đối với số tiền 3.140.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 05-02-2020 là tài sản được hình thành từ số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH V Gold and Jewelry – Chi nhánh 2 nên cần hoàn trả cho Công ty TNHH V Gold and Jewelry – Chi nhánh 2 để khấu trừ phần trách nhiệm dân sự.

- Đối với 01 (một) chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng phía trên có gắn viên đá màu trắng, khối lượng 2,8622 gam loại 14K cần hoàn trả cho Công ty TNHH MTV tiệm vàng và cầm đồ A.

- Đối với 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,004 gam loại 15K cần hoàn trả cho Công ty TNHH V Gold and Jewelry để khấu trừ vào số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH V Gold and Jewelry (đã khấu trừ vào trách nhiệm dân sự).

- Đối với 02 (hai) hợp đồng thế chấp của chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A ghi ngày 20-7-2019 và ngày 28-7-2019, bà V Thị Th là chủ sở hữu tài sản thế chấp nên cần hoàn trả lại cho bà V Thị Th.

- Đối với 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản của chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry ghi ngày 20-08-2019, ông Nguyễn Hoàng P là chủ sở hữu tài sản thế chấp nên cần hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hoàng P.

- Đối với 01 (một) xe đạp màu đen, nhãn hiệu Exercise là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với mức hình phạt 01 (một) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 07-9-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Tiến H số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường Chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry số tiền 4.324.120 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn một trăm hai mươi đồng) (đã khấu trừ phần xử lý vật chứng với tổng số tiền 4.582.880 đồng)

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho bà Vũ Thị Th số tiền 165.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Biện pháp tư pháp – xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 680/PC09 bên trong chứa 0,4507 gam Methamphetamine theo kết luận giám định số 680/MT-PC09 ngày 13-9-2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; 01 áo sơ mi tay dài màu vàng đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 khẩu trang màu xanh; 01 nón lưỡi trai màu xanh; 01 áo sơ mi màu đỏ, cúc áo bằng kim loại trên ngực trái áo có hình ngôi sao màu trắng, trên cổ áo có ghi chữ “ALLAN, fashion for man; 01 quần lửng màu xám, có sọc caro màu đen.

- Hoàn trả 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 18,7577 gam loại 23K cho chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry.

- Hoàn trả 01 (một) vòng đeo tay bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,004 gram và số tiền 3.140.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 05/02/2020 (để khấu trừ phần trách nhiệm dân sự).

- Hoàn trả 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng phía trên có gắn viên đá màu trắng, khối lượng 2,8622 gam loại 14K cho Công ty TNHH MTV Tiệm vàng và cầm đồ A.

- Hoàn trả 01 chiếc vòng đeo tay bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,004 gam loại 15K cho Công ty TNHH V Gold and Jewelry ghi ngày 20/8/2019 để khấu trừ vào số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH V Gold and Jewelry (đã khấu trừ vào trách nhiệm dân sự).

- Hoàn trả 02 hợp đồng thế chấp của chi nhánh Công ty TNHH MTV tiệm vàng – cầm đồ A ghi ngày 20/7/2019 và ngày 28/7/2019 cho bà V Thị Th.

- Hoàn trả 01 hợp đồng cầm cố tài sản của chi nhánh 2 Công ty TNHH V Gold and Jewelry ghi ngày 20/08/2019 cho ông Nguyễn Hoàng P.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu đen, nhãn hiệu Exercise.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 334.456 đồng (Ba trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn

